

Số: 90/2019/QĐST-DS

Thành phố Tây Ninh, ngày 19 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 296/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận không trái pháp luật; không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1959. Địa chỉ: Số 504, đường C, khu phố X, phường Y, thành phố T, tỉnh Tây Ninh;

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Lê Thị D, sinh năm: 1977. Địa chỉ: Số 9D, đường T, khu phố M, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh;

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng N, sinh năm: 1974; Bà Võ Thị T, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Số 21/5 hẻm 46, đường Đ, khu phố P, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Tạm trú: ấp N, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Hồng N, bà Võ Thị T có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền nợ gốc là 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng). Ghi nhận bà Nhung không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, bà Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Hồng N, bà Võ Thị T chưa thi hành số tiền nêu trên theo thỏa

thuận thì hàng tháng bà T, ông N còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Về án phí sơ thẩm dân sự:

Ông Nguyễn Hồng N, bà Võ Thị T chịu 28.500.000 đồng (Hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí.

Bà Nguyễn Thị N là người cao tuổi theo quy định tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên bà không phải nộp tiền tạm ứng án phí nên không được hoàn trả lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố TN;
- Chi cục THA TP.TN;
- Tòa án ND tỉnh Tây Ninh;
- Lưu HS, tập án (V).

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Văn Lắm